**TUẦN 25:** **CHỦ ĐỀ 3: ĐẤT NƯỚC**

**Bài đọc 01: NGÔ QUYỀN ĐẠI PHÁ QUÂN NAM HÁN (2 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng và từ ngữ có âm, vần, thanh HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng; thể hiện lời nhân vật bằng giọng đọc phù hợp. Tốc độ đọc khoảng 85 - 90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của các từ ngữ khó. Trả lời được các câu hỏi trong bài đọc. Hiểu ý nghĩa bài đọc: Ca ngợi công lao to lớn của Ngô Quyền, vị Anh hùng dân tộc (sau này là vị vua đầu tiên của nhà Ngô trong lịch sử Việt Nam) đã cầm quân đánh bại quân xâm lược Nam Hán trong trận Bạch Đằng, chấm dứt mộng xâm lăng của giặc phương Bắc, mở ra thời kì độc lập lâu dài trong lịch sử nước ta.

- Biết thể hiện lòng tự hào với những thắng lợi hào hùng trong lịch sử bảo vệ Tổ quốc của dân tộc ta; biết bày tỏ sự kính trọng, khâm phục đối với tài trí và công lao to lớn của Ngô Quyền.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Tích cực học tập để trở thành người có ích góp công sức và tài trí của mình để dựng xây, giữ gìn và bảo vệ Tổ quốc.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng cho các em lòng yêu nước, lòng tự hào về lịch sử giữ nước của nhân dân ta.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết bày tỏ sự kính trọng, khâm phục đối với tài trí và công lao to lớn của Ngô Quyền.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi: *Hái hoa lịch sử.*  + GV chuẩn bị một cây gắn nhiều bông hoa giấy, trên mỗi bông hoa có đính phiếu hỏi.  + GV hướng dẫn cách chơi: Mỗi học sinh hái một bông hoa rồi quay về chỗ để chuẩn bị câu trả lời. HS nối tiếp nhau đọc và trả lời câu hỏi.  . Câu hỏi 1: Em hãy nói tên người thiếu niên yêu nước trong câu chuyện “Bóp nát quả cam”.  . Câu hỏi 2: Em hãy nói tên một một câu chuyện hoặc một bài thơ về chủ điểm Bảo vệ Tổ quốc.  . Câu hỏi 3: Hãy đọc một bài thơ về các chiến sĩ bảo vệ Tổ quốc.  . Câu hỏi 4: Hãy hát một bài hát ca ngợi quê hương, đất nước.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Các em vừa chơi trò chơi *Hái hoa lịch sử* rất vui. Qua đó, các em được ôn lại những điều mình đã biết về Tổ quốc và truyền thống bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta. Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu chủ điểm mới: *Bài ca giữ nước* và bài học đầu tiên trong chủ điểm là bài Ngô Quyền đại phá quân Nam Hán sẽ giúp các em hiểu rõ hơn về lịch sử giữ nước hào hùng của dân tộc ta. | - HS quan sát  - HS lắng nghe và tham gia chơi.  - HS lắng nghe.  + Người thiếu niên yêu nước trong câu chuyện “Bóp nát quả cam” tên là Trần Quốc Toản.  + Truyện *Hai Bà Trưng,* bài thơ *Chú hải quân, Gửi theo các chú bộ đội, …*  + HS đọc  + HS hát  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng và từ ngữ có âm, vần, thanh HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng; thể hiện lời nhân vật bằng giọng đọc phù hợp. Tốc độ đọc khoảng 85 - 90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV hướng dẫn HS đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện.  + Lời của Ngô Quyền: đọc với giọng thong thả nhưng dứt khoát;  + Đoạn miêu tả trận đánh: giọng đọc hào hùng, mạnh mẽ;  + Câu cuối bài: giọng đọc thể hiện lòng tự hào.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: bài đọc chia 5 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến …thuộc Thanh Hóa ngày nay.  + Đoạn 2: Tiếp theo … diệt được Kiều Công Tiễn.  + Đoạn 3: Tiếp theo đến … ta phải có kế.  + Đoạn 4: Tiếp theo đến … chạy tháo thân về nước.  + Đoạn 5: Đoạn còn lại.  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp 5 đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *mưu lược, run sợ, Hoằng Tháo, cầu cứu, lật úp, …*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Chiến thắng Bạch Đằng/ đã chấm dứt mộng xâm lăng của giặc phương Bắc,/ mở ra thời kì độc lập lâu dài/ trong lịch sử nước ta.//*  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. | | - HS lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.  - 5 HS đọc nối tiếp 5 đoạn  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của các từ ngữ khó.  + Trả lời được các câu hỏi trong bài đọc. Hiểu ý nghĩa bài đọc: Ca ngợi công lao to lớn của Ngô Quyền, vị Anh hùng dân tộc (sau này là vị vua đầu tiên của nhà Ngô trong lịch sử Việt Nam) đã cầm quân đánh bại quân xâm lược Nam Hán trong trận Bạch Đằng, chấm dứt mộng xâm lăng của giặc phương Bắc, mở ra thời kì độc lập lâu dài trong lịch sử nước ta.  + Kính trọng, khâm phục đối với tài trí và công lao to lớn của Ngô Quyền.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 2 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Vua Nam Hán mượn cớ gì để xâm lược nước ta?  + Câu 2: Trận thủy chiến trên sông Bạch Đằng diễn ra như thế nào?  + Câu 3: Những chi tiết nào cho thấy Ngô Quyền là một vị chỉ huy rất mưu lược?  + Câu 4: Chiến thắng Bạch Đằng có ý nghĩa như thế nào đối với lịch sử nước ta?  - GV giảng: Năm 179 trước Công nguyên, do vua An Dương Vương mất cảnh giác, nước ta bị Triệu Đà xâm lược. Các triều đại Trung Quốc thay nhau đô hộ nước ta hơn 1000 năm. Đến năm 905, Khúc Thừa Dụ mới giành lại được độc lập cho đất nước. Tuy nhiên, đến đời cháu của Khúc Thừa Dụ, nước ta lại bị quân Nam Hán xâm lược. Dương Đình Nghệ đã lãnh đạo nhân dân vùng lên đánh đuổi quân Nam Hán. Nhưng Dương Đình Nghệ mất, quân Nam Hán lại kéo vào. Chỉ đến khi bị Ngô Quyền đánh bại thì chúng mới chấm dứt mộng xâm lăng. Chiến thắng của Ngô Quyền đã mở ra thời kì độc lập lâu dài cho nước ta.  + Câu 5: Chủ đề của câu chuyện này là gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Bài đọc kể về chiến thắng oanh liệt của nghĩa quân ta đánh bại quân xâm lược Nam Hán, chấm dứt mộng xâm lăng của giặc phương Bắc, mở ra thời kì độc lập lâu dài trong lịch sử nước ta. Bài đọc cũng ca ngợi công lao to lớn của Ngô Quyền trong lịch sử bảo vệ Tổ quốc.*** | | - 2 HS đọc chú giải:  + Mưu lược: mưu trí, có tầm nhìn xa.  + Tinh thông: có hiểu biết sâu sắc, vận dụng thành thạo.  + Nội ứng: người trong nội bộ phối hợp với lực lượng bên ngoài để đánh phá.  + Khiêu chiến: cố tình gây sự để dụ đối phương ra đánh.  + Thủy triều: hiện tượng nước biển dâng lên, rút xuống một, hai lần trong ngày.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Vua Nam Hán mượn cớ nước ta có loạn/ mượn cớ Kiều Công Tiễn sang cầu cứu để xâm lược nước ta.  + Ngô Quyền sai người lấy gỗ tốt vạt nhọn đầu, bịt sắt rồi ngầm đóng xuống hai bên cửa sông. Thủy triều lên, quân ta chèo thuyền nhẹ ra khiêu chiến rồi giả thua, dụ địch đuổi theo. Chiến thuyền của giặc lọt sâu vào vùng cắm cọc gỗ thì thủy triều xuống, cọc nhô dần lên; Ngô Quyền tung quân ra đánh. Thuyền giặc vướng cọc, bị lật úp, vỡ và đắm, quân sĩ giặc chết quá nửa; tướng giặc Hoằng Tháo bị giết; bọn tàn quân chạy tháo thân về nước.  + Ngô Quyền cho người bí mật đóng cọc xuống lòng sông; đợi lúc thủy triều lên, cho quân chèo thuyền nhẹ ra khiêu chiến; giả thua để dụ địch đuổi theo vào vùng sông có cọc đúng lúc thủy triều xuống, khi đó mới tung quân ra đánh.  + Chiến thắng Bạch Đằng đã chấm dứt mộng xâm lăng của giặc phương Bắc, mở ra thời kì độc lập lâu dài trong lịch sử nước ta.  - HS lắng nghe.  + Câu chuyện kể về một chiến thắng lẫy lừng trong lịch sử bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta. / Câu chuyện ca ngợi công lao to lớn của ông Ngô Quyền.  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc diễn cảm, thể hiện giọng đọc mạnh mẽ ở các câu miêu tả trận đánh, thong thả ở cuối bài.  + Đoạn 1, 2: Giọng đọc thể hiện cảm xúc tự hào về Ngô Quyền.  + Đoạn 3: Lời của Ngô Quyền đọc với giọng thong thả nhưng dứt khoát.  + Đoạn 4: Miêu tả trận đánh đọc với giọng hào hùng, mạnh mẽ.  + Đoạn 5: Giọng đọc thể hiện lòng tự hào.  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.  - Mời HS luyện đọc theo nhóm 4.  - GV tổ chức trò chơi “Lật mảnh ghép” để tổ chức đọc diễn cảm. (mỗi mảnh ghép là 1 đoạn trong bài đọc).  - Các nhóm lật được đoạn nào thì tham gia đọc diễn cảm đoạn đó như hướng dẫn ở trên)  - GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 4.  - HS lắng nghe và quan sát cách chơi.  - Các nhóm thi đọc diễn cảm bằng hình thức tham gia trò chơi.  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Tích cực học tập để trở thành người có ích góp công sức và tài trí của mình để giữ gìn và bảo vệ Tổ quốc.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Tự đọc sách báo**  - GV nêu nhiệm vụ cho HS tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK.  + ND bài đọc: Tìm đọc bài kể về lịch sử bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta.  + Về loại văn bản: Truyện, thơ, văn miên tả, văn bản thông tin.  + Về số lượng: 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ), 1 bài văn (bài báo) miêu tả hoặc cung cấp thông tin.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc sách báo ở nhà.  - HS cam kết thực hiện và ghi vào phiếu đọc sách:  + Tên bài đọc.  + Nội dung chính.  Cảm nghĩ của em.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |

**---------------------------------------------------**

**Bài viết 1: LUYỆN TẬP TẢ CON VẬT (1 tiết)**

**(Tả ngoại hình con vật)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết viết đoạn văn tả ngoại hình của con vật.

- Phát triển năng lực văn học: Biết chọn những chi tiết tiêu biểu để tả.

- Bước đầu biết sử dụng từ ngữ gợi tả; thể hiện cảm xúc của bản thân đối với con vật.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết dựa vào dàn ý đã lập để viết đoạn văn tả ngoại hình của con vật.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết đoạn văn tả ngoại hình một con vật.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi với GV và các bạn về đoạn văn tả ngoại hình con vật.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Cảm nhận được vẻ đáng yêu của con vật, yêu quý con vật.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| **-** GV tổ chức trò chơi “Đoán tên con vật?” để khởi động bài học.  - GV chuẩn bị 3 bông hoa, ẩn bên trong là 3 câu đố:  1. Con gì đôi cánh mỏng tang  Bay cao bay thấp báo rằng nắng mưa  ( Là con gì ?)  2. Đầu đội mũ đỏ  Chân xỏ giày vàng  Miệng gọi loa vang  Cả làng thức giấc  ( Là con gì ?)  3. Con gì đuôi ngắn tai dài  Mắt hồng lông mượt  Có tài chạy nhanh  ( Là con gì ?)  - GV mời HS tham gia trò chơi bằng cách xung phong, ai bốc được bông hoa nào thì đọc câu đố đó và đoán tên con vật.  - GV nhận xét, tuyên dương. - Thông qua trò chơi, GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe GV giới thiệu trò chơi.  - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - 3 HS xung phong tham gia trò chơi khởi động.  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết viết đoạn văn tả ngoại hình con vật.  + Phát triển năng lực văn học: HS biết tìm những từ ngữ miêu tả thích hợp để tả các bộ phận của con vật.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét về cách tả ngoại hình của con vật. ( Bài tập 1)**  - GV mời 2-3 HS đọc yêu cầu và các đoạn văn trong SGK.  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4: cùng nhau đọc hai đoạn văn và thảo luận, trả lời các câu hỏi:  + Tác giả tả những gì về ngoại hình con vật?  + Các chi tiết nói trên được miêu tả theo trình tự như thế nào?  + Tìm những từ ngữ, chi tiết thể hiện sự quan sát chính xác của tác giả.  + Tìm các hình ảnh so sánh hoặc nhân hóa trong mỗi đoạn văn  + Tác giả mỗi đoạn văn thể hiện tình cảm đối với con vật được tả bằng cách nào?  - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV củng cố thêm:  Khi viết văn các em có thể sắp xếp các ý theo ý muốn của mình, sao cho phù hợp với trình tự quan sát. Các em cố gắng thể hiện cảm xúc của mình đối với con vật, nên dùng hình ảnh so sánh hoặc nhân hóa khi miêu tả.  **Hoạt động 2: Dựa theo dàn ý đã lập, viết đoạn văn tả ngoại hình của con vật mà em yêu thích ( Bài tập 2)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân: Dựa vào dàn ý đã lập ở bài 13, viết đoạn văn vào vở bài tập.  - GV theo dõi, giải đáp thắc mắc của HS, khuyến khích HS lựa chọn từ ngữ,viết câu có hình ảnh, thể hiện cảm xúc của bản thân.  - GV mời HS trình bày bài viết của mình.  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 2-3 HS đọc yêu cầu và các đoạn văn trong SGK, cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Lớp tổ chức sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau đọc hai đoạn văn và thảo luận, trả lời các câu hỏi:  + Đoạn văn a tả ngoại hình con mèo: Tác giả tả bộ lông, cái đầu, hai tai, đôi mắt, bộ ria, bốn chân, cái đuôi.  + Đoạn văn b tả ngoại hình những con ngan nhỏ: Tác giả tả bộ lông, đôi mắt, cái mỏ, cái đầu, hai cái chân.  + Đoạn văn tả ngoại hình con mèo:Từ khái quát đến các chi tiết cụ thể ( màu lông, đầu, tai, mắt, ria, chân đuôi)  + Đoạn văn tả ngoại hình con ngan: Từ khái quát đến các chi tiết cụu thể ( màu lông, mắt, mỏ, đầu, chân)  + Đoạn văn tả ngoại hình con mèo: màu lông hung hung có sắc vằn đo đỏ; hai tai dong dỏng dựng đứng; đôi mắt hiền lành nhưng ban đêm sáng lên.....  + Đoạn văn tả ngoại hình con ngan: bộ lông vàng óng như màu của những con tơ nõn mới guồng; đôi mắt chỉ bằng hột cườm, đen nhánh hạt huyền, lúc nào cũng long lanh đưa đi đưa lại .....  + Đoạn văn tả ngoại hình con mèo:  Hình ảnh nhân hóa: bộ ria mép vểnh lên có vẻ oai lắm; cái đuôi dài trông thướt tha duyên dáng.  Hình ảnh so sánh: bốn chân thon thon, bước đi một cách nhẹ nhàng như lướt trên mặt đất.  + Đoạn văn tả ngoại hình con ngan:  Hình ảnh so sánh: màu vàng đáng yêu như màu của con tơ nõn mới guồng; đôi mắt chỉ bằng hột cườm, lúc nào cũng long lanh đưa đi đưa lại như có nước; vừa bằng ngón tay đứa bé mới đẻ và có lẽ cũng mềm như thế.  + Tác giả quan sát rất kĩ, chọn tả những chi tiết đáng yêu; dùng từ ngữ thể hiện tình cảm yêu mến đối với con vật.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn vào vở bài tập.  - HS trình bày đoạn văn đã viết.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà quan sát một con vật mà em yêu thích và dùng từ ngữ để miêu tả hình dáng bên ngoài của con vật đó.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**---------------------------------------------------**

**NÓI VÀ NGHE (1 tiết)**

**KỂ CHUYỆN: DANH TƯỚNG LÝ THƯỜNG KIỆT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhớ nội dung, dựa vào gợi ý kể lại được câu chuyện Danh tướng Lý Thường Kiệt.

- Biết ghi chép, nhận xét, đóng góp ý kiến cho lời kể và ý kiến trao đổi của bạn.

- Phát triển năng lực văn học: Thể hiện được lời kể bằng từ ngữ phù hợp, giọng kể/đọc thơ diễn cảm; động tác và nét mặt phù hợp với câu chuyện.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Biết biết yêu đất nước, tự hào về lịch sử bảo vệ đất nước của dân tộc ta.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để kể lại được câu chuyện.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết kể/đọc thơ bằng giọng diễn cảm kết hợp với nét mặt, cử chỉ phù hợp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng bạn kể lại câu chuyện bằng hình thức nối tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài học biết yêu đất nước, tự hào về lịch sử bảo vệ đất nước của dân tộc ta.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV cho học sinh quan sát bức tranh:  C:\Users\ttvan\Desktop\lý thường kiệt.jpg  - GV hỏi: Tranh vẽ gì?  - Theo em, người trong tranh là ai? Em biết gì về người đó?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát tranh  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Nhớ nội dung, dựa vào gợi ý kể lại được câu chuyện Danh tướng Lý Thường Kiệt.  + Phát triển năng lực văn học: Thể hiện được lời kể bằng từ ngữ phù hợp, giọng kể/đọc thơ diễn cảm; động tác và nét mặt phù hợp với câu chuyện.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Nghe kể chuyện.** (làm việc chung cả lớp)  - GV chỉ tranh, giới thiệu câu chuyện sẽ kể.  C:\Users\ttvan\Pictures\Screenshots\Ảnh chụp màn hình (130).png  - GV cho HS xem hình và kể câu chuyện.  - GV kể kết hợp giải nghĩa từ khó: Lý Thường Kiệt, Đại Việt, Nhà Tống, Như Nguyệt.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, đọc thầm các câu hỏi gợi ý dưới tranh và mời HS trả lời cá nhân:  C:\Users\ttvan\Pictures\Screenshots\Ảnh chụp màn hình (128).png  a) Lý Thường Kiệt đã làm gì để chủ động phá âm mưu xâm lược của địch?  b) Lần thứ nhất vượt sông, quân địch bị đánh bại như thế nào?  c) Quân địch tiếp tục thảm bại như thế nào trong lần thứ hai vượt sông?  d) “Bài thơ thần” đã khích lệ quân sĩ như thế nào?  e) Lý Thường Kiệt đã làm gì để sớm kết thúc chiến tranh?  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe GV kể chuyện.  - Cả lớp lắng nghe GV kể từng đoạn và trả lời câu hỏi:  + Lý Thường Kiệt đem quân phá tan ba thành trì của địch.  + Quân ta mai phục ở bờ sông Như Nguyệt xông ra vây đánh dữ dội, chặt cầu phao của địch làm địch không có đường lui phải nhảy xuống sông.  + Lý Thường Kiệt cho bắn tên và quăng đá khiến bè bị vỡ, giặc bị vùi dưới sông.  + Quân sĩ tin đó là lời thần dạy nên hăng hái xông thẳng vào trại địch khiến quân giặc giẫm đạp lên nhau mà chạy.  + Lý Thường Kiệt cử người sang nghị hòa, mở đường cho quân xâm lược rút lui để sớm kết thúc chiến tranh. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết kể lại được câu chuyện Danh tướng Lý Thường Kiệt.  + Biết ghi chép, nhận xét, đóng góp ý kiến cho lời kể và ý kiến trao đổi của bạn.  + Phát triển kĩ năng nghe-nói qua đó góp phần phát phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 2: Kể chuyện (Sinh hoạt nhóm 4)**  ***1. Kể chuyện trong nhóm:***  - GV mời 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào sơ đồ và các câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi câu chuyện Danh tướng Lý Thường Kiệt.  - GV chép/chiếu bài thơ Nam quốc sơn hà cho HS tập đọc thơ trước khi tập kể theo đoạn.  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - GV theo dõi hỗ trợ các nhóm.  ***1.2. Kể chuyện trước lớp.***  - GV mời đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV mời một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - GV nhận xét tuyên dương. | | | - 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào sơ đồ và các câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi câu chuyện Danh tướng Lý Thường Kiệt.  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - Đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện. |
| **Hoạt động 3: Trao đổi về câu chuyện (Sinh hoạt nhóm 2).**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS sinh hoạt nhóm 2 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) Câu chuyện cho thấy điều gì về tài năng của Lý Thường Kiệt?  b) Chi tiết nào trong câu chuyện gây ấn tượng mạnh nhất với em? Vì Sao?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  + HS sinh hoạt nhóm 2 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:  a) Lý Thường Kiệt là một tài quân sự, biết chủ động chặn đứng âm mưu xâm lược của địch, chọn lúc địch yếu để tấn công, biết cách động viên quân sĩ để đánh giặc. Ông là người cứng rắn, quyết tâm nhưng cũng rất mềm dẻo, sẵn sàng cho người nghị hòa, mở lối rút cho giặc để sớm kết thúc chiến tranh, người dân được trở lại yên bình.  b) HS nói theo suy nghĩ cá nhân. Ví dụ: Chi tiết Lý Thường Kiệt chủ động cho quân phá tan ba thành trì của địch cho thấy ông là người rất chủ động, kiên quyết./ Chi tiết ông chờ địch sang sông bằng cầu phao, cho quân mai phục đánh úp đồng thời chặt đứt cầu phao của địch cho thấy ông rất mưu trí./ Chi tiết ông cho người sang nghị hòa với quân Tống cho thấy ông rất thương dân, yêu hòa bình.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Biết biết yêu đất nước, tự hào về lịch sử bảo vệ đất nước của dân tộc ta.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV nhắc học sinh về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe. Tìm thêm các câu chuyện khác liên quan đến Lý Thường Kiệt để kể cho cô giáo và các bạn cùng nghe.  - GV nhận xét tiết dạy. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

------------------------------------------------

**Bài đọc 02: MÍT TINH MỪNG ĐỘC LẬP (1tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ trong bài có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng; thể hiện lời nói và cảm xúc của nhân vật bằng giọng đọc phù hợp. Tốc độ đọc 85-90t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của các từ khó. Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài đọc: Nói về niềm vui sướng, tự hào của người dân trong buổi mít tinh mừng Cách mạng tháng Tám thành công.

- Thể hiện giọng đọc nhanh, vui tươi, hồ hởi phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài đọc.

- Phát triển năng lực văn học qua việc cảm nhận được những đặc điểm đáng yêu của nhân vật qua ngôn ngữ nhân vật và các chi tiết miêu tả nhân vật. Hiểu và biết bày tỏ được sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp. Hiểu và biết bày tỏ sự đồng cảm với tình yêu quê hương của bạn nhỏ, niềm vui sướng của những người dân tham gia buổi mít tinh.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Tự hào về lịch sử đấu tranh giữ nước của dân tộc ta; tự hào là một người dân của một nước tự do, độc lập. Biết thể hiện tình yêu quê hương, đất nước bằng những hành động cụ thể: chăm học, chăm làm, …

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Yêu đất nước, tự hào về lịch sử đấu tranh giữ nước của dân tộc ta.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết yêu quê hương đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho cả lớp hát bài “ Em yêu hòa bình”  Gv hỏi: Bài hát nói về điều gì?  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và hỏi:  + Các em thấy những gì trong tranh?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  Tháng 8-1945, Cách mạng tháng Tám thành công đã chấm dứt ách nô lệ của thực dân Pháp và phát xít Nhật, giành lại độc lập, tự do cho dân tộc ta. Sự kiện đó làm nức lòng mọi người dân Việt Nam. Trong truyện *Dòng sông thơ ấu*, nhà văn Nguyễn Quang Sáng đã kể về buổi mít tinh mừng độc lập mà ông được chứng kiến và tham gia khi còn là một cậu bé. Bài đọc *Mít tinh mừng độc lập* mà các em sẽ tìm hiểu sau đây được trích từ truyện *Dòng sông thơ ấu*. | - HS hát  - HS trả lời.  - HS quan sát  + HS cùng trao đổi với GV về nội dung bức tranh.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 85-90t/ phút.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm toàn bài với giọng nhanh, hồ hởi.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Thể hiện lời của nhân vật háo hức; lời hô trên khán đài mạnh mẽ, dứt khoát, đầy nhiệt huyết. Các hình ảnh miêu tả khung cảnh cuộc mít tinh: giọng đọc vui. Đoạn cuối: giọng đọc thể hiện cảm xúc xúc động, say sưa.  - GV hướng dẫn HS đọc chú giải trong SGK và tra Sổ tay từ ngữ TV4 (từ điển) để tìm hiểu nghĩa một số từ ngữ (mít tinh, bót cò, san sát, Cách mạng tháng Tám, dậy lên,….)  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV hướng dẫn HS chia đoạn: bài đọc chia 4 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến …mênh mông của buổi sáng.  + Đoạn 2: Tiếp theo … trên mặt sông.  + Đoạn 3: Tiếp theo … Hạnh phúc muôn năm.  + Đoạn 4: Đoạn còn lại.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó:  *bót cò, san sát, dậy lên, rực rỡ….*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu: *Đó là một buổi mít tinh đầu tiên/ của toàn dân trong làng/ mừng ngày Cách mạng tháng Tám thành công.*  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài. | | - HS lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc.  - HS đọc chú giải  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2- 3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài.  + Trả lời được các câu hỏi về nội dung của các đoạn văn, toàn bộ bài đọc (Nói về niềm vui sướng, tự hào của người dân trong buổi mít tinh mừng Cách mạng tháng Tám thành công).  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Hình ảnh cờ đỏ sao vàng bay trước bót cò nói lên điều gì?  + Câu 2: Tìm những hình ảnh người dân nô nức về dự cuộc mít tinh.  + Câu 3: Những chi tiết nào thể hiện niềm vui vô bờ bến của người dân mừng nước nhà độc lập?  + Câu 4: Tiếng hét vang của mọi người được so sánh với gì?  + Câu 5: Theo em, vì sao “ bài hát” ấy chỉ cất lên một lần mà “vang mãi với đời người”?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV giảng: “Bài hát” đó được cất lên trong một khung cảnh đặc biệt, gắn với sự kiện đặc biệt; đất nước ta giành lại độc lập sau nhiều năm bị thực dân Pháp, phát xít Nhật đô hộ, nhân dân ta được sống đời tự do. Nó quả thật là niềm vui được ghi nhớ mãi trong đời người. Chính vì vậy “bài hát” mừng độc lập đặc biệt ấy chỉ cất lên một lần mà “vang mãi với đời người”.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Bài văn nói về niềm vui sướng, tự hào của người dân trong buổi mít tinh mừng Cách mạng tháng Tám thành công.*** | | - HS đọc chú giải:  + Mít tinh: cuộc tập hợp đông người để biểu thị thái độ đối với những việc quan trọng.  + Bót cò: đồn cảnh sát của giặc (nghĩa trong bài).  + San sát: rất nhiều và như liền vào nhau, không còn khe hở.  + Cách mạng tháng Tám: cuộc cách mạng diễn ra vào tháng Tám năm 1945, giành độc lập cho nước ta.  + Dậy lên: bừng bừng khí thế (nghĩa trong bài).  - HS lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Hình ảnh đó cho ta thấy Cách mạng tháng Tám đã thành công, chính quyền đã được giành lại từ tay địch; đất nước ta đã hoàn toàn độc lập, nhân dân đã được sống cuộc đời tự do.  + Đó là các hình ảnh: mỗi người trên tay một lá cờ, lần lượt đổ ra sân chợ; những chiếc xuồng với lá cờ mỗi lúc mỗi gần nhau, đổ về bến chợ. Xuồng nối nhau, san sát, kết thành một chiếc bè đầy cờ; người từ các nơi đổ về đứng chật cả sân chợ.  + Tiếng hô từ trên khán đài vang lên… Mọi người như dậy lên. Ai cũng muốn cất tiếng hát, nhưng không biết hát bài gì; không có một bài hát nào đủ cho con người được hả hê mừng ngày chấm dứt đời nô lệ; mạnh ai nấy hét, vừa hét vừa giơ cao tay vẫy cờ. Rồi tất cả cùng cất tiếng hòa theo.  + Tiếng hét vang được so sánh với một bài hát không được soạn trước, không có lời.  + Vì “bài hát” ấy thể hiện cảm xúc vô cùng vui sướng của mọi người trong một sự kiện đặc biệt không thể nào quên.  - HS lắng nghe  - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm bài: Đọc diễn cảm cả bài, giọng đọc nhanh, hồ hởi, nhấn giọng ở những từ ngữ, câu văn giàu hình ảnh, cảm xúc.  + GV đọc mẫu diễn cảm. “Tôi thấy rồi. // Cờ! // Cờ đỏ sao vàng trên cột cờ trước bót bay phấp phới.// Tôi lặng đi trước màu đỏ rực rỡ/ với ngôi sao vàng năm cánh/ trên nền trời xanh mênh mông của buổi sáng.  + Mời HS tự chọn đoạn và luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  - GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia đọc diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  + HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết yêu quê hương đất nước tự hào về lịch sử dân tộc.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hướng dẫn HS về nhà luyện đọc diễn cảm toàn bài.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc nâng cao ở nhà.  - HS cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: | | |
|  | | |
|  | | |
|  | | |

------------------------------------------------

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: TRẠNG NGỮ (1Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Hiểu khái niệm trạng ngữ, nhận biết được trạng ngữ của câu.

- Đặt được câu theo yêu cầu, trong câu có trạng ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Sử dụng trạng ngữ trong nói và viết.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết thể hiện rõ ràng suy nghĩ, cảm xúc của bản thân, hợp tác cùng bạn để hoàn thành yêu cầu bài.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu trạng ngữ, vận dụng vào thực tiễn.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy, thẻ bài tập 1.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu bài hát: “Mái trường mến yêu” nhạc và lời Lê Quốc Thắng, do đội văn nghệ của lớp trình bày.- GV cùng trao đổi với HS về nội dung câu chuyện để dẫn dắt vào bài:+ Em có cảm nhận về điều gì khi nghe bài hát trên ?+ Khi xa mái trường em có cảm xúc gì?- GV nhân xét, tuyên dương- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS cùng nghe và vận động theo các bạn. - HS cùng trao đổi với GV về nội dung câu chuyện trong bài hát:+ HS trả lời theo suy nghĩ+ Bài thể hiện tình yêu trường, yêu lớp và những kỉ niệm dưới mái trừơng của các bạn học sinh.+ Khi xa mái trường em rất bâng khuâng, xao xuyến, nhớ những kỉ niệm thân thương. **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Hiểu khái niệm trạng ngữ, ý nghĩa của trạng ngữ.  + Nhận biết được các trạng ngữ trong câu, trong đoạn.  - Cách tiến hành: | | |
| **\*Hoạt động 1: Nhận xét**  **Bài 1: Tìm thông tin phù hợp với bộ phận câu được in đậm**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1**.**  + Bài tập 1 yêu cầu gì ?  - GV hướng dẫn HS cách làm bài: Đọc các câu a,b,c,d,e và thông tin 1,2,3,4,5; ghép mỗi câu với một thông tin phù hợp.  **-** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi.  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả bằng trò chơi nối ô chữ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV mời 1 HS đọc lại bài nối.  - GV giải thích: Bộ phận in đậm trong câu trên được gọi là trạng ngữ.  **Bài 2: Tìm câu hỏi phù hợp với bộ phận được in đậm.**  **-** GV mời 2 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Gv yêu cầu HS đọc lại các câu ở bài 1.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và hoàn thành vào vở bài tập.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.   |  |  | | --- | --- | | **Câu** | **Câu hỏi cho bộ phận in đậm** | | a, **Ở Ea Lâm**, nhà nào cũng có cuộc sống đầy đủ dễ chịu.  b, **Bây giờ**, nhà nào cũng cõ cuộc sống đầy đủ, dễ chịu.  c, **Vì chịu khó lao động**, nhà nào cũng có cuộc sống đầy đủ, dễ chịu.  d, **Bằng hai bàn tay lao động**, người dân Ea Lâm đã thay đổi cuộc sống của mình.  e. **Để có cuộc sống đầy đủ, dễ chịu,** nhà nào cũng chịu khó lao động. | Ở đâu ?    Bao giờ ?  Vì sao ?    Bằng gì ?  Để làm gì ? |   **\* Hoạt động 2**: **Rút ra bài học (làm việc chung cả lớp)**  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt HS đưa ra định nghĩa về trạng ngữ.  + Trạng ngữ là gì ?  + Trạng ngữ trả lời cho câu hỏi nào? - GV nhận xét, tuyên dương và rút ra ghi nhớ:  ***Trạng ngữ là thành phần phụ của câu, bổ sung cho câu những thông tin sau:***  ***a) Thời gian diễn ra sự việc (trả lời câu hỏi Khi nào? Bao giờ?)***  ***b) Địa điểm diễn ra sự việc (trả lời câu hỏi Ở đâu?)***  ***c) Nguyên nhân của sự việc (trả lời câu hỏi Vì sao?)***  ***d) Mục đích của hoạt động (trả lời câu hỏi Để làm gì?)***  ***e) Phương tiện thực hiện hoạt động (trả lời câu hỏi Bằng gì?)*** | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS trả lơi.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi và hoàn thành vào phiếu học tập.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Câu** |  | **Thông tin** | | a, **Ở Ea Lâm**, nhà nào cũng có cuộc sống đầy đủ dễ chịu.  b, **Bây giờ**, nhà nào cũng cõ cuộc sống đầy đủ, dễ chịu.  c, **Vì chịu khó lao động**, nhà nào cũng có cuộc sống đầy đủ, dễ chịu.  d, **Bằng hai bàn tay lao động**, người dân Ea Lâm đã thay đổi cuộc sống của mình.  e. **Để có cuộc sống đầy đủ, dễ chịu,** nhà nào cũng chịu khó lao động. |  | 1.Thời gian diễn ra sự việc.  2. Địa điểm diễn ra sự việc.  3. Mục đích của hoạt động  4. Nguyên nhân của sự việc.  5. Phương tiện thực hiện hoạt động. |   - HS tham gia trò chơi nối chữ.  - HS nhận xét.  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS đọc lại các câu ở bài 1.  - HS thảo luận nhóm 4.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Một số HS trả lời theo hiếu biết của mình.  - 2-3 HS nhắc lại ghi nhớ, cả lớp đọc thầm theo. | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được các trạng ngữ trong câu, trong đoạn văn.  - Cách tiến hành: | | |
| **\*Bài tập 1: Tìm trạng ngữ** **(Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4: cùng nhau đọc yâu cầu bài, thảo luận và tìm trạng ngữ trong những câu sau:  a) Tháng 12 năm 1075, Lý Thường Kiệt đem quân phá tan ba thành trì của địch. Vì bị mất lương thảo, vũ khí tích trữ ở đó, hơn một năm sau, nhà Tống cử Quách Quỳ chỉ huy đại quân tràn vào Đại Việt .  b) Trên dòng sông mênh mông, những chiếc xuồng với lá cờ mỗi lúc mỗi gần nhau, đổ về bến chợ.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương  + Trạng ngữ trong các câu trên trả lời cho câu hỏi nào ? | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và tìm trạng ngữ trong những câu sau:  - Trạng ngữ:   1. Tháng 12 năm 1075   Vì bị mất lương thảo, vũ khí tích trữ ở đó, hơn một năm sau.   1. Trên dòng sông mênh mông.   - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS trả lời. | |
| **\*Bài tập 2: Đặt một câu nói về hoạt động đền ơn đáp nghĩa hoặc hoạt động kỉ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam ở trường em, trong câu có trạng ngữ. (làm việc cá nhân)**    - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV hướng dãn HS làm bài:  + Chọn một nội dung để viết: viết về hoạt động đền ơn đáp nghĩa hoặc hoạt động kỉ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam ở trường em.  + Viết 1 câu theo nội dung đã chọn, trong câu có trạng ngữ.  + Chỉ ra trạng ngữ trong câu mới viết.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, viết vào vở:  - GV chiếu bài của HS, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  VD: Sáng nay, trường em đã tổ chức các tiết mục văn nghệ đặc sắc cùng các trò chơi dân gian vui nhộn để kỉ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam.  Trạng ngữ đã sử dụng trong câu trên: **Sáng nay.**  + HS làm bài vào vở.  + HS quan sát, sửa sai, rút kinh nghiệm.    - HS lắng nghe. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số câu trong đó có trạng ngữ để trong hộp.  + Chia lớp thành 2 nhóm, cử một số đại diện tham gia.  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm các trạng ngữ có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

------------------------------------------------

**Bài viết 2: LUYỆN TẬP TẢ CON VẬT (1 tiết)**

**(Tả tính tình, hoạt động của con vật)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Viết được đoạn văn tả tính tình, hoạt động của con vật, thể hiện được tình cảm của mình đối với con vật. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Viết được đoạn văn mạch lạc có một số từ ngữ giàu hình ảnh, cảm xúc.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Viết được đoạn văn, sửa lỗi và hoàn thiện đoạn văn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Bước đầu biết sử dụng từ ngữ sáng tạo để biểu đạt nội dung.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết giới thiệu bài viết, thể hiện rõ ràng suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý động vật hơn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu bài: Ở bài viết 1 các em đã tập viết đoạn văn ở thân bài tả ngoại hình của con vật. Các em hãy cho cô biết:+ Khi tả ngoại hình của con vật chúng ta cần lưu ý những điều gì?+ Khi viết đoạn văn chúng ta nên sử dụng thêm các biện pháp tu từ nào để đoạn văn trở nên hấp dẫn và sinh động hơn?- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS cùng trao đổi với GV:+ Khi tả ngoại hình của con vật chúng ta cần lưu ý tả theo trình tự từ khái quát đến cụ thể. Nhưng cũng có thể sắp xếp các ý theo ý muốn của mình sao cho phù hợp với trình tự quan sát+ Khi viết đoạn văn miêu tả ngoại hình của con vật chúng ta nên sử dụng thêm các biện pháp so sánh hoặc nhân hóa để đoạn văn trở nên hay và hấp dẫn hơn. **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Hiểu về cấu tạo của một đoạn văn tả con vật  + Phát triển năng lực văn học: Thể hiện tình cảm của bản thân đối với con vật.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1. Nhận xét về cách tả tính tình, hoạt động của con vật ở hai đoạn văn.**  - GV mời 2-3 HS đọc đoạn văn trong SGK.  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2: cùng nhau đọc đoạn văn và thảo luận, trả lời 3 câu hỏi:  a. Tác giả tả những hoạt động nào của con vật?  b. Các chi tiết về hoạt động của con vật được miêu tả theo trình tự như thế nào?  c) Hoạt động của con vật thể hiện điều gì về tính tình của nó?  d) Tác giả mỗi đoạn văn thể hiện tình cảm đối với con vật được tả bằng cách nào?  - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, tuyên dương và nêu câu hỏi để rút ra bài học:  + Nên chọn những chi tiết tiêu biểu về tính tình, hoạt động của con vật để miêu tả.  + Có thể sắp xếp các chi tiết theo ý của người viết, nhưng cách sắp xếp thường thấy là theo trật tự trước – sau của các hoạt động (theo thời gian)  + Cần thể hiện tình cảm của em đối với con vật; nên sử dụng cách nói so sánh, nhân hóa,…khi miêu tả. | | - 2-3 HS đọc đoạn văn trong SGK, cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Lớp tổ chức sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau đọc đoạn văn và thảo luận, trả lời 3 câu hỏi:  a. Đoạn văn a: hoạt động rình chuột, bắt chuột, chới với chủ.  Đoạn văn b: hoạt động sưởi nắng, rình bắt thằn lằn, phóng, trượt ngã, nằm thở, vùng khỏi tay, kêu, phóng mình lên cao, ngồi, nhìn,...  b. Các chi tiết về hoạt động của con mèo được tả theo trình tự trước sau của các hoạt động (theo thời gian).  c. Đoạn văn a: con mèo rất khôn ngoan, nhanh nhẹn, tình cảm,...  Đoạn văn b: con mèo còn yếu nhưng rất quyết tâm, kiên trì,...  d. Tác giả thể hiện tình cảm bằng cách chọn những chi tiết đáng yêu; tả con vật bằng những từ ngữ đầy trìu mến.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - 1- 2 HS trả lời: |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức về cấu tạo của một đoạn văn tả tình tình, hoạt động của con vật.  + Phát triển năng lực văn học: Thể hiện tình cảm của bản thân đối với con vật.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Luyện tập.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn vào vở bài tập: Dựa vào dàn ý đã lập ở Bài 13, viết đoạn văn về tính tình, hoạt động của con vật mà em yêu thích.  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - Cả lớp thực hiện theo yêu cầu  - 2 – 3 HS trình bày bài.  - Các HS nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà viết một đoạn văn khoảng 5-6 câu viết về đặc điểm tình tình, hoạt động của con vật.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |